

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 263/2026/DS-PT

Ngày 07/9/2026

V/v “Tranh chấp BTTH ngoài hợp đồng”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bé.

Các Thẩm phán: Bà Mai Vương Thảo.

Bà Trần Thị Thanh Mai.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng: Bà Phạm Thị Ngọc Dung
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 07 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 161/2026/TLPT-DS ngày 16 tháng 7 năm 2026 về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 62/2026/DSST ngày 14 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 321/2026/QĐ-PT ngày 17 tháng 8 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 357/2026/QĐ-PT ngày 25 tháng 8 năm 2026 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty TNHH X; Địa chỉ trụ sở: 91 đường N, phường A, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty: Ông Trần Văn Công B, sinh năm 1988; số CCCD: 04808800xxxx; địa chỉ: tổ B phường T, thành phố Đà Nẵng. (Theo văn bản ủy quyền ngày 29/01/2026) và bà Trần Thị Q, sinh năm 2001; số CCCD: 04930101xxxx; địa chỉ: tổ E, thôn T, xã T, thành phố Đà Nẵng. Đều có mặt.

- *Bị đơn:* Công ty TNHH X1. Địa chỉ trụ sở: 4 đường số E, phường B, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu P. Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty: Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1991; Số CCCD: 07519101xxxx và bà Nguyễn Thị Trinh N, sinh năm 1982; Số CCCD:

05618200xxxx. Địa chỉ liên hệ: 226/51 đường A, phường B, thành phố Hồ Chí Minh (theo giấy ủy quyền ngày 11/05/2026 và ngày 03/9/2026). Đều có mặt.

- *Người kháng cáo:* Công ty TNHH X1 Mới là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Nguyên đơn đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH X trình bày:* Ngày 10/12/2021, TNHH Xây dựng và thương mại X và Công ty Cổ phần X2 ký kết hợp đồng giao khoán xây dựng. Theo đó, Công ty Cổ Phần X3 Cả giao cho Công ty X thực hiện thi công xây dựng hầm chui dân sinh tại Km97+493; Km98+480 trên tuyến đoạn KM97+00-Km98+500 thuộc gói thầu DC-XL2, dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn C - V thuộc dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc – N phía Đông giai đoạn 2017-2020.

Thực hiện theo hợp đồng đã ký kết, ngày 03/04/2022, Công ty X phân công ông Huỳnh Văn Đ, ông Mai Lê H1, ông Phùng Tấn Đ1 làm việc tại vị trí cống hộp Km 98+270. Khoảng 08h00', xe bơm bê tông biển kiểm soát 50LD-161.01 của Công ty TNHH X1 do ông Nguyễn Thành Q1 và Nguyễn Đức Quốc C điều khiển đến vị trí đang thi công để tiến hành đổ bê tông. Đến 09h00', sau khi tiến hành đổ được 01 mét khối bê tông thì bất ngờ cần bơm bê tông sập xuống và trúng vào người các công nhân của Công ty đang làm việc. Hậu quả ông Huỳnh Văn Đ (chết), ông Mai Lê H1 (bị thương 52%), ông Phùng Tấn Đ1 (bị thương 3%).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2023/HS-ST của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước đã kết luận nguyên nhân xảy ra tai nạn lao động là do ông Nguyễn Đức Quốc C vi phạm quy định về an toàn lao động tại điểm a khoản 1 Điều 295 Bộ luật hình sự và đã tuyên phạt mức án hình sự đối với ông Nguyễn Đức Quốc C. Về phần trách nhiệm dân sự, căn cứ theo biên bản điều tra tai nạn lao động số: 20 BB-ĐTTNLD, Công ty X phải bồi thường cho ông Mai Lê H1 số tiền 282.744.321 đồng là khoản tiền Công ty X phải bồi thường cho người lao động ngoài các khoản phải bồi thường theo chế độ bảo hiểm xã hội. Đây là thiệt hại vô cùng nghiêm trọng ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty X. Và tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số: 01/2023/QĐST-LĐ ngày 18/8/2023 của TAND huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận đã công nhận sự thỏa thuận của ông Mai Lê H1 với Công ty X về việc Công ty X phải bồi thường cho ông H1 số tiền là 270.000.000 đồng. Công ty đã thực hiện bồi thường cho ông H1 xong.

Trong sự việc này, Công ty X không phải là người có lỗi nhưng thiệt hại Công ty X phải gánh chịu là quá lớn. Nguyên nhân gây ra tai nạn lao động đã được xác định tại Bản án hình sự là do ông Nguyễn Đức Quốc C là người lao động của Công ty X1 Mới vận hành cần bơm bê tông không đúng kỹ thuật gây ra tai nạn, xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của những người bị hại. Nay tại phiên tòa, Công ty X giữ nguyên yêu cầu

Buộc Công ty TNHH X1 bồi thường thiệt hại cho Công ty X số tiền: 270.000.000 đồng. Đây là chi phí Công ty X đã phải bồi thường cho ông Mai Lê Hiệp .

- Bị đơn là người đại diện theo ủy quyền Công ty TNHH X1 trình bày: Công ty TNHH X1 Mới không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Việc ký hợp đồng lao động với người lao động thì Công ty X phải đóng các khoản bảo hiểm xã hội bắt buộc cho người lao động nhưng Công ty X không đóng bảo hiểm cho người lao động thì phải chịu trách nhiệm bồi thường cho người lao động. Thực tế số tiền Công ty X đã bồi thường cho người lao động thì Công ty X không chứng minh được. Công ty X1 đã thiệt hại rất nhiều trong vụ việc này và đã bồi thường cho những người bị hại theo Bản án hình sự đã tuyên. Do vậy, tại phiên tòa của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Khánh Hòa vào tháng 09/2025, Công ty X đã không chứng minh được khoản tiền đã bồi thường cho ông Mai Lê H1 nên đã rút đơn khởi kiện lần trước tại Tòa A. Công ty TNHH X1 Mới không có lỗi dẫn đến thiệt hại của Công ty X nên không làm phát sinh trách nhiệm bồi thường.

Với nội dung nói trên, Bản án dân sự sơ thẩm số: 62/2026/DSST ngày 14 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng đã xử và quyết định: Căn cứ các Điều 26; 35; 40; 147; 227; 228; 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Căn cứ các Điều 584, 585, 590, 597 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Các Điều 38, 39 Luật an toàn, vệ sinh lao động năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH X đối với bị đơn Công ty TNHH X1 Mới về việc “*Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*”.

Buộc Công ty TNHH X1 có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho Công ty TNHH X số tiền là 270.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty TNHH X1 chịu là 13.500.000 đồng. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 7.068.600 đồng Công ty TNHH X đã nộp tại biên lai thu số 0006342 ngày 01/12/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn thông báo quyền kháng cáo cho các đương sự biết theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/5/2026, Công ty TNHH X1 Mới kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm vì cho rằng cấp sơ thẩm buộc bị đơn bồi thường là trùng lặp thiệt hại; vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ pháp lý của người sử dụng lao động; bỏ qua việc đánh giá lỗi hỗn hợp và trách nhiệm liên đới của các bên; nguyên đơn không có chứng cứ chứng

minh thiệt hại thực tế phát sinh nên đề nghị sửa Bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH X.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét kháng cáo của Công ty TNHH X1 thì thấy: Nội dung vụ việc tai nạn lao động xảy ra tại hầm chui dân sinh tại Km97+493; Km98+480 trên tuyến đoạn KM97+00-Km98+500 thuộc gói thầu DC-XL2, dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn C - V thuộc dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc – N phía Đông giai đoạn 2017-2020, vào ngày 03/04/2022, Công ty X phân công ông Huỳnh Văn Đ, ông Mai Lê H1, ông Phùng Tấn Đ1 làm việc tại vị trí cống hộp Km 98+270. Về phía Công ty TNHH X1 cũng là một trong các đơn vị thực hiện các gói thầu thuộc dự án nói trên. Khoảng 08h00 ngày 03/4/2022, xe bơm bê tông biển kiểm soát 50LD-161.01 của Công ty TNHH X1 do ông Nguyễn Thành Q1 và Nguyễn Đức Quốc C điều khiển đến vị trí Công ty TNHH X đang thi công để tiến hành đổ bê tông. Đến 09h00 sau khi tiến hành đổ được 01 mét khối bê tông thì bất ngờ cần bơm bê tông sập xuống và trúng vào người các công nhân của Công ty X đang làm việc. Hậu quả ông Huỳnh Văn Đ (chết), ông Mai Lê H1 (bị thương 52%) ông Phùng Tấn Đ1 (bị thương 3%).

[1.1] Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2023/HS-ST của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước đã kết luận nguyên nhân xảy ra tai nạn lao động là do ông Nguyễn Đức Quốc C vi phạm quy định về an toàn lao động tại điểm a khoản 1 Điều 295 Bộ luật Hình sự 2015 và đã tuyên phạt mức án đối với ông Nguyễn Đức Quốc C. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cụ thể như sau: Công ty TNHH X1 Mới có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho ông Mai Lê H1 số tiền là 75.000.000 đồng. Công ty TNHH X1 Mới có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho ông Phùng Tấn Đ1 số tiền 20.000.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Đức Quốc C có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho ông Mai Lê H1 số tiền là 75.000.000 đồng.

[1.2] Tại Bản án hình sự không đưa Công ty TNHH X vào tham gia với tư cách là người liên quan vì chỉ giải quyết trách nhiệm bồi thường thiệt hại của bị hại là ông Mai Lê H1 và ông Phùng Tấn Đ1 do sức khỏe bị xâm phạm của bị cáo gây ra, trong đó Công ty TNHH X1 Mới là người sử dụng lao động của ông Nguyễn Đức Quốc C là người trực tiếp gây ra thiệt hại. Ngày 17/10/2025, Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án giữa Công ty TNHH X và Công ty TNHH X1. Ngày 18/8/2023, Tòa án ra Quyết định Công nhận thỏa thuận của các đương sự giữa ông Mai Lê H1 và Công ty TNHH X. Theo đó, Công ty TNHH X phải có nghĩa vụ bồi thường cho ông Mai Lê H1 số tiền là 270.000.000 đồng.

Ngày 01/12/2025, Tòa án thụ lý vụ án giữa Công ty TNHH X với Công ty TNHH X1 Mới.

[2] HĐXX phúc thẩm xét thấy: Căn cứ theo biên bản cuộc họp công bố biên bản điều tra tai nạn lao động ngày 05/4/2023, Công ty TNHH X phải bồi thường cho ông Mai Lê H1 bị thương tích tỷ lệ 52% ít nhất là 18,3 tháng tiền lương, tổng số tiền là 15.450.509 đồng x 18,3 tháng = 282.744.321 đồng. Đây là khoản tiền mà doanh nghiệp (người sử dụng lao động) phải bồi thường ngoài các khoản phải bồi thường theo chế độ bảo hiểm xã hội (nếu có tham gia bảo hiểm xã hội) theo quy định tại khoản 7 Điều 38 Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13. Ngoài ra, Công ty TNHH X còn phải trả khoản tiền tương ứng với chế độ bảo hiểm tai nạn lao động theo quy định tại Mục 3 Chương III Luật an toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH 13 (do Công ty X không đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động nên phải chi trả các khoản tương ứng với chế độ bảo hiểm tai nạn lao động mà nếu có tham gia bảo hiểm xã hội thì Cơ quan bảo hiểm xã hội phải chi trả cho người lao động).

[3] Xét về yếu tố lỗi: Hành vi gây thiệt hại đã được xác định là lỗi của ông Nguyễn Đức Quốc C là người lao động của Công ty X1 Mới vi phạm các quy định về an toàn lao động, khi vận hành cần bơm bê tông, ông C không duỗi đồng đều các trụ chống dẫn tới khi bơm bê tông dưới tác động không đồng đều giữa các trụ chống, làm chân trụ phía trước bên phải của xe bơm bê tông (chân trụ này cùng hướng vươn cần) bị lún xuống, làm nghiêng xe bê tông dẫn đến cần bơm sập xuống trúng vào người ông Huỳnh Văn Đ, ông Phùng Tấn Đ1 và ông Mai Lê H1 (nhận định tại Bản án hình sự). Lỗi gây thiệt hại thuộc về ông Nguyễn Đức Quốc C nên tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2023/HS-ST của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước đã giải quyết về phần bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm của Công ty X1 mới đối với ông Mai Lê Hiệp .

[4] Do đó, Căn cứ theo biên bản cuộc họp công bố biên bản điều tra tai nạn lao động ngày 05/4/2023, Công ty TNHH X phải bồi thường cho ông Mai Lê H1 bị thương tích tỷ lệ 52% ít nhất là 18,3 tháng tiền lương, tổng số tiền là 15.450.509 đồng x 18,3 tháng = 282.744.321 đồng. Đây là khoản tiền mà doanh nghiệp (người sử dụng lao động) phải bồi thường ngoài các khoản phải bồi thường theo chế độ bảo hiểm xã hội mà Công ty TNHH X đã bị ông Mai Lê H1 khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại và các bên đã tiến hành thỏa thuận khoản tiền bồi thường đối với nội dung này là 270.000.000 đồng (tại Quyết định công nhận thỏa thuận của các đương sự số: 01/2023/QĐST-LĐ ngày 18/8/2023) thì thấy: Trong số tiền 270.000.000 đồng thì Công ty TNHH X là người sử dụng lao động của ông H1 không tham gia đóng bảo hiểm y tế cho ông H1 thuộc về trách nhiệm của Công ty X; các chi trả về bảo hiểm y tế; chế độ bảo hiểm tai nạn lao động; trả đủ lương...Tuy nhiên, việc thỏa thuận bồi thường giữa ông H1 và Công ty TNHH X không có tài liệu nào chứng minh nhưng vẫn thỏa thuận và không đưa Công ty TNHH X1 Mới vào để hỏi ý kiến của họ về vấn đề bồi thường nên cũng có một phần lỗi của Công ty X. Xét thấy ông Nguyễn Đức Quốc C là người trực tiếp gây ra thiệt hại là người

lao động của Công ty X1 mới nên cần liên đới trách nhiệm bồi thường về tai nạn lao động cho ông H1 là phù hợp. Do đó, Công ty X1 Mới phải bồi thường lại cho Công ty TNHH X là 135.000.000 đồng mới đúng.

[5] Việc Công ty TNHH X1 Mới là pháp nhân phải thực hiện trách nhiệm bồi thường thì có quyền yêu cầu người có lỗi trong việc gây thiệt hại phải hoàn trả một khoản tiền theo quy định tại Điều 597 Bộ luật dân sự. Trường hợp Công ty X1 Mới có yêu cầu người có lỗi gây thiệt hại là ông Nguyễn Đức Quốc C phải chịu trách nhiệm bồi thường thì khi có yêu cầu sẽ được giải quyết trong một vụ án dân sự khác.

[6] Từ những nhận định trên, HĐXX sửa Bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận một phần kháng cáo của Công ty X1 mới.

[7] Về án phí DSST: Công ty X1 mới phải chịu án phí tương ứng với số tiền 135.000.000 đồng. Nguyên đơn phải chịu án phí đối với phần không được chấp nhận.

[8] Do chấp nhận một phần kháng cáo nên Công ty X1 mới không phải chịu án phí DSPT.

[9] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, sửa Bản án dân sự sơ thẩm với nội dung chấp nhận một phần kháng cáo của Công ty X1 mới. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 597 Bộ luật Dân sự; Điều 38, 39 Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của Công ty TNHH X1 Mới đối với Công ty TNHH X.

2. Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số: 62/2026/DSST ngày 14 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng.

2.1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH X đối với Công ty TNHH X1 Mới.

2.2. Buộc Công ty TNHH X1 có nghĩa vụ hoàn trả cho Công ty TNHH X số tiền 135.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi lăm triệu đồng*) do bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng cho ông Mai Lê Hiệp .

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí DSST: Công ty TNHH X1 chịu 6.750.000 đồng. Công ty TNHH X phải chịu 6.750.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 7.068.600 đồng theo biên lai thu số 0006342 ngày 01/12/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Hoàn trả lại cho Công ty TNHH X số tiền 318.600 đồng.

4. Về án phí DSPT: Hoàn trả lại cho Công ty TNHH X1 Một số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005997 ngày 05/6/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Tòa án nhân dân khu vực 3;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng;
- Thi hành án dân sự TP Đà Nẵng; Phòng THA dân sự khu vực 3;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Bé